

ÔN TẬP NGỮ PHÁP TIẾNG ANH LỚP 11

CÂU HỎI ĐUÔI - TAG QUESTION

A. Lý thuyết công thức câu hỏi đuôi lớp 11

I. FORM

S + V + ... , trợ động từ + S (đại từ nhân xưng)?

1. Câu hỏi đuôi gồm 2 thành phần: chủ ngữ (phải là đại từ nhân xưng, không dùng danh từ riêng) và trợ động từ/ động từ đặc biệt.

2. Nếu câu phát biểu ở dạng khẳng định thì câu hỏi đuôi ở dạng phủ định và ngược lại.

3. Nếu câu hỏi đuôi ở dạng phủ định thì phải dùng hình thức rút gọn (contractive form).

Eg:

STATEMENTS	QUESTION-TAGS
<i>He is a good boy,</i>	<i>isn't he?</i>
<i>The girl didn't come here yesterday,</i>	<i>did she?</i>
<i>They will go away,</i>	<i>won't they?</i>
<i>She hasn't left,</i>	<i>has she?</i>

II. Ý NGHĨA VÀ CÁCH ĐỌC

Ý nghĩa của câu hỏi đuôi phụ thuộc vào ngữ điệu diễn đạt nó:

- xuống giọng ở từ cuối: muốn nhận được đồng tình từ người nghe

- lên giọng ở từ cuối: hỏi để lấy thông tin từ người nghe

III. MỘT SỐ DẠNG ĐẶC BIỆT

1. Câu có “there”:

- Chỉ sự có mặt à lấy lại “there”
- Trong các cấu trúc đặc biệt mang tính thành ngữ à “it”

Eg: *There is no point in Ving, is it? (không cần)*

There is no use Ving, is it? (không còn cách nào khác)

2. This/ That/ These/ Those

- Chủ từ là “this, that” à it/ he/ she.

Eg:

- *That is a very interesting film, isn't it?*

- *That is your new boy friend, isn't he?*

- *This is a very beautiful girl, isn't she?*

- Chủ từ là “these, those” “they”

Eg: *These books are new, aren't they?*

3. Chủ từ là “anyone, anybody, no one, no body, someone, somebody, none, neither” “they”

Eg:

- *No one knows, do they?*

- *Neither of them complaint, did they?*

4. Chủ từ là “nothing, something, anything” “it”

Eg: *Everything is all right, isn't it?*

5. Câu mệnh lệnh “will you” (dùng với cả mệnh lệnh khẳng định hay phủ định)

Note:

+ Có phần đuôi là “won’t you?” khi câu phát biểu diễn tả lời mời.

Eg: Take your seat, won’t you? (Mời ông ngồi)

+ Có phần đuôi là “will you?” khi câu phát biểu diễn tả lời yêu cầu hoặc mệnh lệnh phủ định.

Eg: Open the door, will you? (Xin vui lòng mở cửa)

Eg:

Be quiet, will you?

Don't go out so often, will you?

6. Let

- Câu rủ rê: Let's + Vinf, Shall we

Eg: *Let's go out tonight, shall we?*

- Câu xin phép: Let us/ me + Vinf, Will you

Eg: *Mummy, let me go out tonight, will you?*

- Đề nghị giúp người khác (let me), may I?

Eg: *Let me help you do it, may I?*

7. I am, aren't I ?

Eg: *I am hungry, aren't I?*

8. Câu kể chứa trạng từ “hardly, never, seldom, scarcely, rarely, no, without, ...”, trợ từ khẳng định.

Eg: *John hardly goes to school on time, does he?*

9. Would rather + Vinf, wouldn't + S

Would prefer + Vinf, wouldn't + S

10. wish, may

Eg: *I wish to study English, may I?*

11. Must

- Must chỉ sự cần thiết needn't

Eg: *They must study hard, needn't they?*

-Must chỉ sự cảm đoán must

Eg: *You mustn't come late, must you ?*

- Must chỉ sự dự đoán ở hiện tại à dựa vào động từ theo sau must

Eg: *He must be a very intelligent student, isn't he? (Anh ta ắt hẳn là một học sinh rất thông minh, phải không?)*

- Must chỉ sự dự đoán ở quá khứ (trong công thức must+have+PII) have/ has

Eg: *You must have stolen my bike, haven't you? (Bạn chắc hẳn là đã lấy cắp xe của tôi, phải không?)*

12. Câu cảm thán: Lấy danh từ trong câu đổi thành đại từ, dùng is/ am/ are

Eg:

- *What a beautiful dress, isn't it?*

- *What a stupid boy, isn't he?*

- *How intelligent you are, aren't you?*

13. Câu có 2 mệnh đề

- Câu đầu có I think/ believe/ suppose/ figure/ assume/ fancy/ imagine/ reckon/ expect/ seem/ feel + mệnh đề phụ. Lấy mệnh đề phụ làm câu hỏi đuôi

Eg:

I think he will come here, won't he?

I don't believe Mary can do it, can she?

-Chủ từ không phải là dùng mệnh đề đầu làm câu hỏi đuôi

Eg: *She thinks he will come, doesn't she?*

14. Câu đầu có It seems that + mệnh đề: Lấy mệnh đề làm câu hỏi đuôi.

Eg: *It seems that you are right, aren't you?*

15. Chủ từ là mệnh đề danh từ là "it"

Eg:

What you have said is wrong, isn't it?

Why he killed himself seems a secret, doesn't it?

16. little, a little, few, a few

Eg:

Very little progress has been made, has it?

A little progress has been made, hasn't it?

Few people knew the answer, did they?

A few people knew the answer, didn't they?

B. Bài tập câu hỏi đuôi tiếng Anh 11

Bài 1. Điền câu hỏi đuôi phù hợp.

1. She is collecting stickers, _____?

2. We often watch TV in the afternoon,_____?
3. You have cleaned your bike,_____?
4. John and Max don't like Maths,_____?
5. Peter played handball yesterday,____?
6. They are going home from school,_____?
7. Mary didn't do her homework last Monday,_____?
8. He could have bought a new car,_____?
9. Kevin will come tonight,_____?
10. I'm clever,_____?
11. He's not coming,_____?
12. I'm not late,_____?
13. The bank lent him the money,_____?
14. You shouldn't do that,_____?
15. You don't take sugar in coffee,_____?
16. She looks tired,_____?
17. There's a cinema near the station,_____?
18. He arrived late,_____?

19. Nobody has arrived yet, _____?
20. It's time to go, _____?
21. I'm right, _____?
22. You had seen it before, _____?
23. Everybody looked so miserable, _____?
24. You wouldn't do that, _____?
25. He'll be there, _____?
26. Everybody will be there, _____?
27. She's had too much to do lately, _____?
28. It won't happen, _____?
29. They should be here soon, _____?
30. I'm not intruding, _____?
31. Nobody's got to leave early, _____?
32. That dog's very noisy, _____?
33. You have got to arrive before half past eight, _____?
34. They took it, _____?
35. That's the shop where you used to work, _____?

36. The book's a best-seller, _____?
37. You haven't got a sister, _____?
38. I'm in trouble, _____?
39. You would tell me if you knew, _____?
40. You'd rather not tell me, _____?
41. Lima is the capital of Peru, _____?
42. He'd better try harder, _____?
43. There's nothing on TV tonight, _____?
44. That's the guy who was on TV the other night, _____?
45. That's the guy that won the pools, _____?
46. She won't be here for another hour, _____?
47. Mr McGuinness is from Ireland, _____?
48. The car isn't in the garage, _____?
49. You are John, _____?
50. She went to the library yesterday, _____?
51. He didn't recognize me, _____?
52. Cars pollute the environment, _____?

53. Mr. Pritchard has been to Scotland recently, _____-?

54. The trip is very expensive, _____?

55. He won't tell her, _____?

56. He sometimes reads the newspaper, _____?

57. You are Indian, _____?

58. Peggy didn't use the pencil, _____?

59. Mary has answered the teacher's question, _____?

60. The boy is from Turkey, _____?

61. Sue wasn't listening, _____?

62. Andrew isn't sleeping, _____?

63. Tom and Maria will arrive at Heathrow, _____-?

64. He's been to Texas, _____?

65. Dogs like meat, _____?

66. There are some apples left, _____?

67. I'm late, _____?

68. Let's go, _____?

69. Don't smoke, _____?

70. He does sing in the bathroom, _____?
71. He'll never know, _____?
72. I think, he's from India, _____?
73. Lovely day today, _____?
74. She is collecting stickers, _____?
75. We often watch TV in the afternoon, _____?
76. You have cleaned your bike, _____?
77. John and Max don't like Maths, _____?
78. Peter played handball yesterday, _____?
79. They are going home from school, _____?
80. Mary didn't do her homework last Monday, _____?
81. He could have bought a new car, _____?
82. Kevin will come tonight, _____?
83. I'm clever, _____?
84. Murat gets up late, _____?
85. You didn't go to school yesterday, _____?
86. I am not a nurse, _____?

87. She doesn't cook well, _____?
88. You can speak English, _____?
89. I am your best friend, _____?
90. The sun is shining, _____?
91. They haven't seen him for ages, _____?
92. She visited her grandmother, _____?
93. Susan and Peter arrived late yesterday, _____?
94. She wasn't there, _____?
95. Sheila has gone to the supermarket, _____?
96. I will help you, _____?
97. You shouldn't do that, _____?
98. The thief was arrested yesterday, _____?
99. The computer is broken, _____?
100. Our English teacher is very nice, _____?
101. I am a doctor, _____?
102. Susan caught the bus, _____?
103. They drew an elephant, _____?

104. The student didn't do the homework,_____?

105. Let's have a drink,_____?

106. Your car is not cheap,_____ -?

107. Lisa has lost her ID,_____?

108. You couldn't help me,_____?

109. We are friends,_____?

110. You weren't at the party last night,_____?

111. Shout up,_____?

112. There is a museum in this city,_____?

113. Good idea,_____?

114. You have never been to Peking,_____?

115. You must give up smoking,_____?

116. I didn't do anything wrong,_____?

117. No one can help you,_____?

118. They helped us a lot,_____?

119. Don't do it,_____?

120. Get out of my sight,_____?

121. Dave is your cousin, _____?
122. Kiki doesn't write a letter before bed _____?
123. Jenny and Natalie are the members of the Photography Club, _____?
124. You can swim very well, _____?
125. She draws a beautiful picture, _____?
126. We came home late last night, _____?
127. Henry and Ricky read a lot of books, _____?
128. We played football last night, _____?
129. You didn't see me, _____?
130. He sells toys, _____?
131. They don't like cats, _____?
132. She loves flowers, _____?
133. You are a student, _____?
134. Jane can't swim, _____?
135. They mustn't buy the car, _____?
136. Billy has made a beautiful kite, _____-?
137. You won't trust him, _____?

138. Kathy and YoYo will go to the swimming pool tomorrow, _____?
139. Mrs. White ate a lot of fish yesterday, _____?
140. Ken didn't visit his grandfather last week, _____?
141. You don't like fishing, _____?
142. Fiona likes Jacky Chan, _____?
143. She must come to the party, _____?
144. Lucy will buy the dress, _____?
145. Mimi and Lily were sad yesterday, _____?
146. Kate always sleeps early, _____?
147. He won't be happy, _____?
148. You didn't do homework yesterday, _____?
149. We kept some money under the bed, _____?
150. It seldom barks, _____?
151. Michael and Melody often go home late, _____?
152. had a red car, _____?
153. The Mount Rushmore National Memorial Park is in Keystone, _____?
154. The rock was a sacred Indian site once, _____?

155. It has been a national memorial since 1925, _____?
156. The monument doesn't show the bust of President Clinton, _____?
157. George Washington was the first President of the United States, _____?
158. Mr Mc Guinness is from Ireland, _____?
159. The car isn't in the garage, _____?
160. You are John, _____?
161. She went to the library yesterday, _____?

Bài tập 2. Complete the following tag questions:

1. Lan enjoys watching TV after dinner, _____?
2. Tam didn't go to school yesterday, _____?
3. They'll buy a new computer, _____?
4. She can drink lots of tomato juice every day, _____?
5. She may not come to class today, _____?
6. We should follow the traffic rules strictly, _____?
7. Your mother has read these fairy tales for you many times, _____?
8. He seldom visits you, _____?
9. You've never been in Italy, _____?
10. That's Bob, _____?
11. No-one died in the accident, _____?
12. I'm supposed to be here, _____?
13. Nothing is wrong, _____?
14. Nobody called the phone, _____?
15. Everything is okay, _____?

16. Everyone took a rest, _____?
17. Going swimming in the summer is never boring, _____?
18. Let's dance together, _____?
19. Don't talk in class, _____?
20. Sit down, _____?
21. This picture is yours, _____?
22. Hoa never comes to school late, _____?
23. You took some photos on the beach, _____?
24. He hardly ever makes a mistake, _____?
25. We must communicate with you by means of e-mail or chatting, _____?
26. Nobody liked the play, _____?
27. She'd saved money if she bought fresh food, _____?
28. The area was evacuated at once, _____
29. She's very funny. She's got a great sense of humor, _____?
30. It never works very well, _____?
31. Mr. Smith usually remembered his wife's birthdays, _____?
32. Neither of them offered to help you, _____?
33. He ought to have made a note of it, _____?
34. There'll be plenty for everyone, _____?
35. Let's go out for dinner tonight, _____?
36. That isn't Bill driving, _____?
37. Nothing went wrong, _____?
38. There used to be trees here, _____?
39. This won't take long, _____?
40. Don't touch that button, _____?
41. I'm not too late, _____?
42. Not a very good film, _____?
43. Somebody wanted a drink, _____?

44. They think he's funny, _____?
45. The fire wasn't started deliberately _____?
46. Everyone can learn how to swim, _____?
47. Nobody cheated in the exam, _____?
48. Nothing went wrong while I was gone, _____?
49. I am invited, _____?
50. This bridge is not very safe, _____t _____?
51. These sausages are delicious, _____?
52. You haven't lived here long, _____?
53. The weather forecast wasn't very good, _____?
54. He'd better come to see me, _____?
55. You need to stay longer, _____?

Đáp án:

Bài 2. Complete the following tag questions:

1. Lan enjoys watching TV after dinner, does she?
2. Tam didn't go to school yesterday, did he?
3. They'll buy a new computer, won't they?
4. She can drink lots of tomato juice every day, can't she?
5. She may not come to class today, may she?
6. We should follow the traffic rules strictly, shouldn't we?
7. Your mother has read these fairy tales for you many times, .hasn't she?
8. He seldom visits you, does he?
9. You've never been in Italy, .have you?
10. That's Bob, isn't it?
11. No-one died in the accident, did they?
12. I'm supposed to be here, aren't I?

13. Nothing is wrong, is it?
14. Nobody called the phone, did they?
15. Everything is okay, isn't it
16. Everyone took a rest, didn't they?
17. Going swimming in the summer is never boring, is it?
18. Let's dance together, shall we?
19. Don't talk in class, will you?
20. Sit down, won't you?
21. This picture is yours, isn't it?
22. Hoa never comes to school late, does she?
23. You took some photos on the beach, .didn't you?
24. He hardly ever makes a mistake, does he?
25. We must communicate with you by means of e-mail or chatting, mustn't we?
26. Nobody liked the play, did they?
27. She'd saved money if she bought fresh food, couldn't she?
28. The area was evacuated at once, wasn't it?
29. She's very funny. She's got a great sense of humor, hasn't she?
30. It never works very well, does it?
31. Mr. Smith usually remembered his wife's birthdays, didn't he?
32. Neither of them offered to help you, did they?
33. He ought to have made a note of it, shouldn't he?
34. There'll be plenty for everyone, won't there?
35. Let's go out for dinner tonight, shall we?
36. That isn't Bill driving, is it?
37. Nothing went wrong, did it?
38. There used to be trees here, didn't there?
39. This won't take long, will it?
40. Don't touch that button, will you?

41. I'm not too late, aren't I?
42. Not a very good film, is it?
43. Somebody wanted a drink, didn't they?
44. They think he's funny, don't they?
45. The fire wasn't started deliberately, was it?
46. Everyone can learn how to swim, _____ can't they _____?
47. Nobody cheated in the exam, _____ did they _____?
48. Nothing went wrong while I was gone, _____ did it _____?
49. I am invited, _____ aren't I _____?
50. This bridge is not very safe, _____ is it _____?
51. These sausages are delicious, _____ aren't they _____?
52. You haven't lived here long, _____ have you _____?
53. The weather forecast wasn't very good, _____ was it _____?
54. He'd better come to see me, _____ hadn't he _____?
55. You need to stay longer, _____ don't you _____?

Bài 3: Choose the best answer A, B, C or D to complete the sentences.

1. Your brother's here, _____?
A. is he B. are he C. isn't he D. aren't he
2. Mary wasn't angry, _____?
A. was she B. is she C. wasn't she D. was Mary
3. Susan doesn't like oysters, _____?
A. did she B. does she C. doesn't she D. she does
4. Nothing serious will be expected in the process of building our smart city, _____?

A. will it B. won't it C. will they D. won't they

5. That was Ann on the phone, _____?

A. was it B. was that C. wasn't that D. wasn't it

6. Tom didn't see her, _____?

A. did Tom B. did he C. do Tom D. does he

7. Nothing serious will be expected in the process of building our smart city, _____?

A. will it B. won't it C. will they D. won't they

8. Study after study has shown that nature improves human health and well-being, _____?

A. has it B. hasn't it C. doesn't it D. does it

9. I'm not old enough to understand the master plan of our city by 2050, _____?

A. am I B. am not I C. aren't I D. are you

Đáp án

1. C	2. A	3. B	4. A	5. D
6. B	7. A	8. C	9. C	

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu Tiếng Anh [lớp 11](#) tại đây:

Bài tập Tiếng Anh lớp 11 theo từng Unit: <https://vndoc.com/tieng-anh-lop-11>

Bài tập Tiếng Anh lớp 11 nâng cao: <https://vndoc.com/tieng-anh-pho-thong-lop-11>

Bài tập trắc nghiệm trực tuyến Tiếng Anh lớp 11: <https://vndoc.com/test/mon-tieng-anh-lop-11>

